

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2022/HSST ngày 14/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Minh Đ; Giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – vũng Tàu; Tạm trú: Phường 14 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Đ M và bà Phạm Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Nhân Thân: 03/06/2014 bị Tòa án nhân dân Huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2022 (có mặt).

2/ Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; sinh năm: 2001 tại thành phố Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: xã Giai Xuân, Huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị Anh T, có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2022 (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Chí N; Sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022, do thiếu tiền nên Bùi Minh Đ (Sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) nhờ Lê Chí N (Sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đi cầm cố một máy tính xách tay lấy 2.000.000 đồng, N đồng ý mang máy tính đi cầm và đưa cho Đ 2.000.000 đồng. Chiếc máy tính này Đ mượn của H (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm việc, khi đưa N đi cầm cố, Đ hỏi ý kiến và H đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, Đ đưa cho N 2.000.000 đồng để chuộc lại máy tính trả H nhưng N không chuộc máy tính mà còn né tránh không nghe điện thoại và không gặp Đ.

Ngày 17/8/2022, Đ gọi Nguyễn Văn H (Sinh năm 2001, HKTT: xã Giai Xuân, Huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ) từ Bình Dương lên gặp Đ tại nhà số Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để nhờ H giúp mình lấy lại tài sản từ N. Ngày 18/8/2022, Đ và H đến nhà của N nhưng chỉ gặp vợ của N là Trần Thị Mỹ D nên cả hai đi về. Do Đ biết N thân thiết với một người tên Nguyễn Hải H (không rõ nhân thân, lai lịch) khi đi cai nghiện chung ở Cơ sở xã hội Nhị Xuân nên Đ bàn bạc với H giả là một người bạn của H1 mới cai nghiện xong mang thư tay của H1 gửi cho N và hẹn N đến trước khách sạn Hồng Nhung, địa chỉ phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp nói chuyện. Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2022, N đi xe máy Exciter biển số 59M1-617.67 đến khách sạn thì gặp Đ, Đ đòi máy tính nên hai bên cự cãi qua lại, N nói không có tiền chuộc máy tính và yêu cầu Đ đưa N 2.000.0000 đồng nhưng Đ không đồng ý và lấy cây gậy 03 khúc (Mang sẵn từ phòng trọ để trong túi đeo chéo) ra hăm dọa N. Do ồn ào nên cả nhóm bị nhân viên lễ tân Khách sạn Hồng Nhung yêu cầu ra khỏi khu vực khách sạn. Khi đứng trước khách sạn, N lấy điện thoại Oppo từ trong túi đeo chéo ra định gọi điện thoại thì Đ dùng tay phải giật điện thoại của N bỏ vào túi của mình. Sau đó Đ yêu cầu N viết giấy cam kết tự N giao xe gắn máy cho Đ, khi nào chuộc được máy tính thì Đ trả lại xe cho N, nhưng N viết chữ xấu và không đúng ý của Đ. Lúc này Đ nhớ N còn nợ tiền Phạm Thu T (Sinh năm: 1994, nơi ở hiện tại: Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Đ gọi T đến đòi nợ N. Sau khi đến Khách sạn Hồng Nhung, T nói Đ thuê phòng, cả nhóm đi vào phòng thuê tại tầng trệt của khách sạn. Do N không có tiền trả nên T yêu cầu N bán xe để trả nợ cho T, Đ đưa điện thoại Oppo vừa lấy của N để N gọi điện thoại bán xe nhưng không bán được. Sau đó T gọi điện thoại cho người quen của T đồng ý mua xe với giá 10.000.000 đồng. Lúc này N nói đã bán máy tính với giá 5.000.000 đồng nên Đ bực tức lấy cây gậy 03 khúc đánh vào trán N gây thương tích chảy máu. Sau đó, Đ yêu cầu N viết giấy nợ Đ

số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 5.000.000 đồng. Sau khi N viết giấy nhận nợ xong, T lấy chiếc xe Exciter của N đi về và đưa cho Đ số tiền 1.000.000 đồng để trả tiền thuê khách sạn, còn Đ, H gọi xe ô tô Grab đưa N về phòng trọ, địa chỉ Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và giữ N tại đây. Khi về đến phòng trọ, Đ nhận được tin nhắn của H nói chiếc điện thoại Oppo Đ giữ của N là của H cho N mượn nên đã yêu cầu Đ gửi shipper giao hàng trả lại điện thoại cho H thì Đ làm theo. Đ yêu cầu N gọi điện thoại cho vợ là chị Trần Thị Mỹ D mang tiền đến trả cho Đ, đồng thời H nhắn tin cho vợ N chuyển khoản tiền đền máy tính xách tay qua số tài khoản của H (0708378549 – Ngân hàng MBBANK) nhưng chị D nói không có tiền và đến Công an Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Lúc 19 giờ 00 phút ngày 20/8/2022 trong lúc Đ và H đang giữ N tại nhà trọ, Công an Phường 14, quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.(Bút lục 56-58).

Vật chứng vụ án:

- 01 giấy viết tay ghi nợ có chữ ký của Lê Chí N, 01 đoạn video ghi hình liên quan vụ việc do chị D cung cấp, (Kèm theo hồ sơ vụ án)

- 01 cây gậy 03 khúc màu đen, 01 điện thoại di động REDMI, 01 túi đeo vai chéo màu đen của bị can Bùi Minh Đ;

- 01 điện thoại VSMART của bị can Nguyễn Văn H;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 168/PNK ngày 15/11/2022.

Đối với hành vi có dấu hiệu tội phạm “Cưỡng đoạt tài sản” của các đối tượng xảy ra tại địa chỉ phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã có công văn thông báo và chuyển vật chứng, tài liệu liên quan để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi Đ dùng gậy ba khúc gây vết thương trên chân của N, quá trình điều tra, N từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ.

Tại bản cáo trạng số 246/CTr-VKS ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Văn H về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy viết tay ghi nợ có chữ ký của Lê Chí N, 01 đoạn video ghi hình liên quan vụ việc do chị D cung cấp.
- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy 03 khúc màu đen, 01 túi đeo vai chéo màu đen
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REDMI, 01 điện thoại hiệu VSMART.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng đã khai nhận lại toàn bộ diễn biến của quá trình phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, với tang vật thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Bùi Minh Đ và Nguyễn Văn H phạm vào tội “giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm hại đến pháp luật Xã hội Chủ nghĩa, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của bị hại nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết đúng theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, bị hại N thiếu tiền bị cáo Đ, nên bị cáo Đ rủ bị cáo H đi áp giải bị hại N từ quận 12 đem về giữ tại nhà Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để buộc vợ bị hại đem tiền đến trả cho bị cáo Đ. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nói riêng, quyền tự do, dân chủ của công dân nói chung, công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt, giữ nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc giam giữ người phải đúng pháp luật. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo về tội “giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Vì vậy đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm tương xứng

với hành vi phạm tội của các bị cáo, mặt khác bị cáo Đ có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sức khỏe của người khác và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay, bị hại là ông Lê Chí N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đồng thời không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 giấy viết tay ghi nợ có chữ ký của Lê Chí N, 01 đoạn video ghi hình liên quan vụ việc do chị D cung cấp là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu REDMI của bị cáo Bùi Minh Đ và 01 điện thoại di động hiệu VSMART của bị cáo Nguyễn Văn H dùng để liên lạc để giam giữ bị hại là vật chứng vụ án vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cây gậy 03 khúc màu đen, 01 túi đeo vai chéo màu đen của bị cáo Đ dùng đánh bị hại bị hại là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu tiêu hủy;

- Đối với hành vi bị cáo Đ dùng gậy ba khúc gây vết thương trên trán của bị hại N, quá trình điều tra, bị hại N từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo Đ về tội ‘cố ý gây thương tích’.

- Đối với hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của các đối tượng Phạm Thị Thu T và các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Văn H xảy ra tại địa chỉ phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã có công văn thông báo và chuyển vật chứng, tài liệu liên quan để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 xử lý theo thẩm quyền là phù hợp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Văn H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/08/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08(tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/08/2022

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy 03 khúc màu đen, 01 túi đeo vai chéo màu đen

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REDMI, 01 điện thoại hiệu VSMART.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 168/PNK ngày 15/11/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy viết tay ghi nợ có chữ ký của Lê Chí N, 01 đoạn video ghi hình liên quan đến vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh